

Số: 14 /QĐ-TĐC

Bình Dương, ngày 14 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019
của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-SKHCCN ngày 07/01/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 20/TB-SKHCCN ngày 31/3/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2019;

Xét đề nghị của phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và đơn vị trực thuộc - Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng (theo biểu số 04 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính – Tổng hợp, các phòng và đơn vị trực thuộc Chi cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban LĐCC;
- Lưu: VT, Kế toán.



Lý Thái Hùng

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm

2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chương: 417



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 14 /QĐ-TĐC ngày 14 / 04 /2020 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc	
					Chi cục TCĐLCL	Trung tâm KTTCĐLCL
1	2	3	4	5=4-3	6	7
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí	9.497.347.187	9.497.347.187	0	16.950.000	9.480.397.187
1	Lệ phí	16.950.000	16.950.000	0	16.950.000	
	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn/ công bố hợp quy	16.950.000	16.950.000	0	16.950.000	
2	Phí			0		
3	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ	9.480.397.187	9.480.397.187	0		9.480.397.187
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	5.378.349.018	5.378.349.018	0		5.378.349.018
1	Chi sự nghiệp ...	0	0	0		
2	Chi quản lý hành chính	0	0	0		
3	Chi từ hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ	5.378.349.018	5.378.349.018	0		5.378.349.018
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	748.373.638	748.373.638	0	16.950.000	731.423.638
1	Lệ phí	16.950.000	16.950.000	0	16.950.000	
	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn/ công bố hợp quy	16.950.000	16.950.000	0	16.950.000	
2	Phí	0	0	0		
3	Hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ	731.423.638	731.423.638	0		731.423.638

B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước					
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.687.668.888	2.687.668.888	0	2.358.400.730	329.268.158
1	Chi quản lý hành chính	2.358.400.730	2.358.400.730	0	2.358.400.730	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.141.352.723	1.141.352.723	0	1.141.352.723	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.217.048.007	1.217.048.007	0	1.217.048.007	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	329.268.158	329.268.158	0		329.268.158
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0	0		0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	310.893.158	310.893.158	0		310.893.158
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18.375.000	18.375.000	0		18.375.000